TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **117**/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Cao Đình C - Sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: Xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: chị Trần Thị T - Sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54,55,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Cao Đình C và Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Cao Đình Trần D - sinh ngày 20/4/2014 và Cao Đình Minh Đ - sinh ngày 31/5/2016 cho anh Cao Đình C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi có yêu cầu.

Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Cao Đình C và chị Trần Thị T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Cao Đình C nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của anh C được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000363, ngày 11/3/2020). Hoàn trả lại cho anh C số dư là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Giang

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã (ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.